

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 500 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 11 -2022.

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Bích Loan;

2/ Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Thúy –Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 431/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 754/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà **Hồ Ngọc T**, sinh năm 1996 - địa chỉ: Tổ 51, ấp Hà Bao 1, xã Đ, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- ***Bị đơn:*** Ông **Lê Văn Q**, sinh năm 1987 - địa chỉ: Tổ 53, ấp Vĩnh Thạnh, xã VL, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

(Bà T có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Q vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng với các tài liệu, chứng cứ kèm theo và quá trình tố tụng tại Tòa án, bà T trình bày: Hôn nhân giữa bà T và ông Q được xác lập trên cơ sở tự nguyện biết và tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã VL vào ngày 31/01/2020. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, tuy nhiên gần đây thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình, cả hai đã không còn chung sống từ tháng 02 năm 2022 cho đến nay. Nay cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, xin ly hôn.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Con chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các thông báo thụ lý, hòa giải cũng như thông báo về việc tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông Q theo quy định nhưng ông không tham gia hoà giải và không có ý kiến.

Kết quả xác minh tình trạng cư trú của ông Q tại Công an xã VL thể hiện: Ông Q vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng hiện tại đi đâu, làm gì thì không rõ.

Kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của bà T, ông Q được bà Hồ Thị D, chị bà T cung cấp: Bà T và ông Q có xảy ra mâu thuẫn và cả hai có nói cho bà biết việc muốn ly hôn.

Tại phiên tòa, bà T có đơn xin xét xử vắng mặt và bảo lưu ý kiến. Ông Q vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Đại diện Viện Kiểm sát thực hành quyền kiểm tra, giám sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa phát biểu: Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong quá trình hòa giải, xác minh thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng... là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, tại phiên tòa thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Căn cứ vào các chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy hôn nhân giữa bà T và ông Q có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T.

- Về con chung: Không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Do bà T không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Hồ Thị Ngọc T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn Q. Ông Q có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Phú. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Phú.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Q được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, bà T có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông, bà theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân giữa bà T và ông Q có đăng ký kết hôn theo quy định nên làm phát sinh giá trị pháp lý theo Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu của bà T xin ly hôn với ông Q thì thấy: Trong đời sống hôn nhân giữa hai bên thường hay phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hòa hợp và cả hai đã không còn chung sống với nhau từ tháng 02 năm 2022 cho đến nay, thời gian không chung sống bà T không có ý định tiếp tục hôn nhân; tại các phiên hoà giải bà T vẫn kiên quyết ly hôn; ông Q vắng mặt không tham gia các phiên hoà giải để tìm biện pháp hàn gắn lại tình cảm vợ chồng mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các Thông báo tổ tụng của Tòa án về nội dung và yêu cầu khởi kiện của bà T. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa bà T và ông Q đã thật sự trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Không có, do vậy không xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung:

Do bà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, không đề cập trong phần quyết định. Trường hợp sau này bà và ông Q có tranh chấp về việc chia tài sản chung, giải quyết các khoản nợ chung thì có quyền khởi kiện trong vụ án khác.

[7] Về án phí:

Do yêu cầu của bà T được chấp nhận nên bà phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 9, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về hôn nhân: Bà Hồ Thị Ngọc T được ly hôn với ông Lê Văn Q.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 15 do Ủy ban nhân dân xã VL, huyện An Phú, tỉnh An Giang cấp ngày 31/01/2020 không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về án phí: Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ từ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp theo biên lai thu số 0007170 ngày 07/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi gửi:**

- TAND tỉnh AG (1);
- VKS tỉnh AG (1);
- VKS H.AP (2);
- THA H.AP (1);
- UBND xã VL (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu HS + VP.

Nguyễn Quang Bảo